

Bản án số: 106/2023/HS-ST

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đạt và bà Ngô Thị Thanh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. **Moong Văn L**, sinh năm 1992; Sinh trú quán: bản H, xã H, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Moong Văn X và bà Moong Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

1.2. **Moong Văn D**, sinh năm 2000; Sinh quán: xã T, huyện K, tỉnh N; Trú quán: bản T, xã M, huyện K, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Moong Văn X1 và bà Hoa Thị L1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D và bị cáo L: Bà Nguyễn Thị Đơn - Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (có mặt)

2. Người làm chứng: Anh Đỗ Việt G, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, tại khu vực cổng làng thôn N, xã T, huyện Y, Công an xã T, huyện Y phát hiện bắt quả tang Moong Văn L và Moong Văn D (hiện đang thuê trọ tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh HD) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại tay phải Moong Văn L đang cầm 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 02cm x 01cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1 (L và D trình bày đó là ma túy loại Heroine); Thu tại túi quần phía trước bên trái Moong Văn L đang mặc 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu tím có lắp 02 sim Vinaphone, niêm phong ký hiệu ĐT1; Thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen, biển số 37K1 - 21016.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của L và D ở thôn P, xã T, huyện C, tỉnh HD, không phát hiện thu giữ gì.

Kết quả xét nghiệm xác định cả Moong Văn L và Moong Văn D đều dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số 392/KL-KTHS(MT), ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,293g (không phải hai trăm chín mươi ba gam), là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, Moong Văn L và Moong Văn D khai nhận: L và D đều là những người nghiện chất ma túy Heroine và cùng thuê ở trọ tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh HD, Lo biết 01 người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực huyện Y có bán ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 20/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0916013543 gọi đến số điện thoại di động 0333561905 của người đàn ông ở khu vực huyện Y nêu trên để hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, được người này đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy là khu vực cổng làng thôn N, xã T, huyện Y. Ngay sau đó, L đi bộ đến phòng trọ của D để rủ D cùng đi mua ma túy về sử dụng, thì D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh – đen biển số 37K1 – 21016 của D chở L đi mua ma túy. Khi đến khu vực cổng làng thôn N, xã T, huyện Y, Lo điện thoại liên lạc với người đàn ông bán ma túy, khoảng 20 phút sau người đàn ông kia điều khiển xe mô tô honda Wave Alpha màu trắng, không rõ biển số đến, L đưa cho người bán ma túy 200.000 đồng, thì người bán ma túy đưa cho Lo 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 02cm x 01cm bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng, biết đây là ma túy Heroine, nên L cầm ở tay lên xe để D điều khiển xe mô tô chở đi tìm nơi sử dụng, thì bị Công an xã T, huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Về vật chứng: Đối với 0,275g Heroine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu gửi giám định (được niêm phong ghi số 392/KL-KTHS(MT)); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu tím có lắp 02 sim Vinaphone và 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen, biển số 37K1 – 21016 là tài sản của L và D đều liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L và D, kết thúc điều tra chưa xác định được nhân thân, họ tên tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-YM ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Moong Văn D và Moong Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Moong Văn D và Moong Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu với thái độ ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: các bị cáo Moong Văn D và Moong Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Moong Văn L từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023. Moong Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại Samsung A03S, cho tiêu hủy 02 sim Vinaphone lắp trong điện thoại; trả lại bị cáo Moong Văn D chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 37K1 – 21016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Đơn trình bày: nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí lời bào chữa và không bổ sung gì thêm, đều không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng; bị cáo, luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đều có quan điểm đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt người làm chứng. HĐXX xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Moong Văn D và Moong Văn L khai nhận: ngày 20/6/2023 L và D cùng nhau đến khu vực thôn N, xã T, huyện Y mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/6/2023, tại khu vực cổng làng thôn N, xã T, huyện Y, Moong Văn L và Moong Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,293 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã T, huyện Y phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Hành vi của các bị cáo góp phần làm gia tăng tỷ lệ tội phạm về ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này Moong Văn L là người khởi xướng, liên lạc để mua ma túy, rủ rê Moong Văn D sử dụng ma túy, trực tiếp mua và tàng trữ ma túy, Moong Văn D tiếp nhận ý chí của L, là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Moong Văn L.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L, Dung đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố đẻ của bị cáo Moong Văn L được nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: các bị cáo là người nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là đối tượng nghiện không có việc làm và thu nhập, gia đình các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo D còn thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo đều không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 392/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,275g Heroin hoàn lại sau giám định, 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu gửi giám định là các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, vật nhà nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S màu tím có lắp 02 sim Vinaphone là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên liên quan đến tội phạm, cần tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước và cho tiêu hủy 02 sim Vinaphone lắp trong điện thoại.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh-đen, biển số 37K1-21016 là tài sản hợp pháp của bị cáo Moong Văn D, là phương tiện bị cáo sử dụng đi lại hàng ngày, bị cáo không sử dụng xe để tàng trữ ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L và D, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, trích xuất hình ảnh từ camera an ninh của các hộ dân xung quanh nơi các đối tượng trao đổi ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo D gia đình thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 / Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L;

2/ Tuyên bố: Các bị cáo Moong Văn L và Moong Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3/ Xử phạt: Bị cáo Moong Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Bị cáo Moong Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 niêm phong ghi số 392/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,275g Heroin hoàn lại sau giám định, 01 vỏ giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu gửi giám định.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S màu tím. Cho tiêu hủy 02 sim Vinaphone lắp trong điện thoại.

Trả lại bị cáo Moong Văn D 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh-đen, biển số 37K1-21016.

Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ-VKS-YM ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

5/ Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Moong Văn D và Moong Văn L.

6/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam, CA tỉnh H;
- Bị cáo, luật sư;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên